

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi là Chỉ thị số 37-CT/TW); Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi là Quyết định số 326/QĐ-TTg); Quyết định số 328/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” (sau đây gọi là Quyết định số 328/QĐ-TTg); Quyết định số 696/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Văn bản số 1912/BGDĐT-GDNNGD TX ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030”.

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 263/TTr-SGDĐT ngày 11 tháng 5 năm 2026 và Báo cáo số 1117/BC-SGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2026; UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Đồng Nai (sau đây gọi là Kế hoạch), với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo Quyết định số 326/QĐ-TTg và Quyết định số 328/QĐ-TTg nhằm tạo chuyên biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn phù hợp điều kiện thực tiễn của thành phố Đồng Nai.

b) Đổi mới toàn diện nội dung, phương thức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, linh hoạt, mở, gắn với nhu cầu thị trường lao động và tái cơ cấu kinh tế nông thôn từ đó góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn; tạo việc làm bền vững, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo đa chiều và xây dựng nông thôn mới hướng đến hiện đại.

c) Xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, theo nguyên tắc “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả”.

d) Tạo cơ hội học nghề và việc làm bền vững cho người lao động nông thôn, góp phần ổn định an sinh xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Kế hoạch phải được thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất, cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Tổ chức đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhu cầu học nghề của người lao động, bảo đảm sau đào tạo người học có việc làm, tự tạo việc làm hoặc nâng cao năng suất, thu nhập.

c) Nội dung đào tạo nghề cần bám sát định hướng phát triển kinh tế của thành phố, ưu tiên các ngành nghề phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, ngành nghề truyền thống và các ngành nghề theo xu hướng phát triển của thành phố (logistics, giao thông, du lịch, dịch vụ, quản lý chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sáng tạo,...) tạo việc làm bền vững cho lao động nông thôn.

d) Nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tuân thủ pháp luật của các tập thể, cá nhân, tổ chức, đơn vị và người lao động khi tham gia công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố, với phương châm đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, rút ngắn khoảng cách về tỷ lệ lao động qua đào tạo giữa khu vực nông thôn và thành thị. Tập trung đào tạo nhân lực có chất lượng phục vụ sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; đào tạo để chuyển đổi một bộ phận lao động nông thôn sang làm công nghiệp, dịch vụ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực nông thôn gắn xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu; đào

tạo thực chất, đi theo chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phấn đấu đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 10.000 lao động nông thôn (bình quân mỗi năm tổ chức đào tạo cho khoảng 2.000 lao động nông thôn), trong đó đào tạo nghề phi nông nghiệp chiếm khoảng 70%, đào tạo nghề nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn chiếm khoảng 30%; số lao động nông thôn là nữ được đào tạo nghề chiếm trên 45%, người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ học nghề, tạo việc làm chiếm khoảng 4%, người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù của vùng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 70%.

b) Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%.

c) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Kế hoạch được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn thành phố Đồng Nai, ưu tiên thực hiện tại các xã đặc biệt khó khăn; địa bàn có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; xã xây dựng nông thôn mới và xây dựng nông thôn mới hiện đại.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động ở khu vực nông thôn là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đang sinh sống, làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

b) Nhà giáo, người dạy nghề cho lao động nông thôn, cán bộ quản lý trong các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

c) Cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn

a) Tăng cường phổ biến, tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác đào tạo nghề, vị trí, vai trò của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập; xây dựng các chuyên mục, chương trình về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên các kênh phát thanh, truyền hình địa phương và phù hợp với ngôn ngữ, phong

tục tập quán của các nhóm đối tượng trên địa bàn thành phố, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là truyền thông trên nền tảng số để tuyên truyền về Chỉ thị số 37-CT/TW, Quyết định số 326/QĐ-TTg, Quyết định số 328/QĐ-TTg và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Các cơ quan, đơn vị cần tăng cường ứng dụng công nghệ truyền thông mới, cải thiện sự tương tác giữa chính quyền với người dân, tận dụng tối đa các nền tảng truyền thông xã hội chính thống để tăng cường giao tiếp với công chúng nhằm truyền tải thông tin một cách kịp thời về chủ trương, chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

c) Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, học nghề, khởi nghiệp cho lao động nông thôn và biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với thị trường lao động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu học nghề, việc làm của người dân, gắn đào tạo nghề với bảo tồn, phát huy không gian văn hóa, tiềm năng du lịch khu vực nông thôn.

b) Rà soát, cập nhật các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là chính sách hỗ trợ đối với nhóm lao động chuyển đổi nghề nghiệp, người lao động có đất bị thu hồi, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động bị mất việc làm, nguy cơ bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và do tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Rà soát, cập nhật danh mục nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề khác trên địa bàn thành phố; xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động khu vực nông thôn gắn với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

d) Tổ chức đào tạo nghề theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của địa phương, người học; đẩy mạnh tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm giúp người lao động nông thôn nâng cao trình độ kỹ năng nghề phù hợp và góp phần hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp.

đ) Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm; gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

e) Triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch này gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, kế

hoạch, đề án khác về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

3. Điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu học nghề, việc làm cho lao động nông thôn để tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động

a) Xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thị trường lao động; xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực, cấp trình độ và nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề (số lượng, trình độ, ngành nghề đào tạo) của doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động.

b) Xác định năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn gồm: Mạng lưới, nghề đào tạo, chương trình, học liệu, người dạy và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị dạy nghề, người làm công tác quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

4. Bảo đảm nguồn lực, nâng cao chất lượng các điều kiện đảm bảo cho hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư, phối hợp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Đầu tư xây mới; đầu tư cải tạo, nâng cấp; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm: Trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề), trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tham gia đào tạo nghề theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa để đáp ứng yêu cầu.

c) Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu đào tạo nghề theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

d) Đẩy mạnh xây dựng, phát triển các chương trình, giáo trình, học liệu đào tạo theo yêu cầu của thị trường lao động, ngành nghề mới đáp ứng với sự thay đổi và phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chú trọng phát triển các chương trình đào tạo trong nhóm nghề về công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp, ngành nghề nông thôn phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo nghề; phát triển học liệu số, bài giảng điện tử và các nền tảng học tập trực tuyến nhằm hỗ trợ người lao động tiếp cận các chương trình đào tạo linh hoạt.

e) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, kỹ năng giảng dạy kiến thức an toàn vệ sinh lao động, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp cùng các kỹ năng nghiệp vụ khác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, nhà khoa học, nghệ nhân, người sản xuất giỏi trong hoạt động đào tạo nghề.

g) Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề, phương tiện vận chuyển lưu động cho các cơ sở giáo dục công lập tham gia đào tạo nghề cho lao động nông

thôn, trong đó ưu tiên các cơ sở đào tạo tại các xã có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động nông thôn

a) Triển khai, tổ chức đào tạo nghề theo yêu cầu của thị trường lao động; đào tạo nghề cho người lao động để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; đào tạo chuyển đổi nghề; đào tạo cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng số cho người lao động để có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; đào tạo phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển hợp tác xã, làng nghề; đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại, góp phần hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có tri thức, kỹ năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó ưu tiên hỗ trợ đào tạo cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, người lao động ở xã đặc biệt khó khăn, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Chú trọng hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động có thu nhập thấp, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người có đất bị thu hồi, ngư dân, lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng bởi dịch bệnh và các đối tượng lao động nông thôn khác theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Triển khai, tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn nhằm tạo cơ hội cho người lao động nâng cao trình độ kỹ năng phù hợp với điều kiện của người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đào tạo nghề gắn với hoàn thiện kiến thức văn hóa trong các trường trung cấp, cao đẳng và tổ chức đào tạo trung học nghề cho thanh niên nông thôn.

6. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã trong tổ chức đào tạo và tạo việc làm cho lao động nông thôn

a) Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động ở từng vùng, từng địa phương; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm và doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kết nối cung - cầu lao động.

b) Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã trong việc xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức đào tạo, tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp.

7. Hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, mở ra cơ hội để lao động nông thôn hòa nhập tốt với thị trường lao động quốc tế.

b) Khuyến khích các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nước ngoài trong việc trao đổi kinh nghiệm quản lý, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề cho đội ngũ nhà giáo và người lao động.

c) Tăng cường tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tiếp nhận hỗ trợ về chương trình đào tạo, trang thiết bị, công nghệ và phương pháp đào tạo tiên tiến; đẩy mạnh liên kết đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

d) Từng bước mở rộng hợp tác đào tạo các ngành, nghề có tiềm năng tham gia thị trường lao động ngoài nước; hỗ trợ người lao động nông thôn nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và tác phong công nghiệp, tạo điều kiện tham gia thị trường lao động trong và ngoài nước.

8. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình

a) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, xây dựng các tiêu chí, chỉ số theo dõi, đánh giá nhằm bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao tính tự chủ của cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong việc tự kiểm tra, giám sát.

c) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và UBND các xã, phường thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

d) Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức các hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả trong đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định pháp luật liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) theo quy định pháp luật, trong đó:

a) Hằng năm, các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định pháp luật.

b) Lồng ghép kinh phí thực hiện các nội dung về đào tạo nghề đã được phê duyệt trong các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (nếu có), các chương trình, đề án khác liên quan theo quy định pháp luật.

c) Kinh phí từ nguồn huy động khác cho các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định pháp luật.

2. Cơ chế tài chính thực hiện Kế hoạch: Cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và các quy định pháp luật liên quan về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo: Là cơ quan thường trực Kế hoạch; chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố.

b) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các đơn vị khác có tham gia dạy nghề xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c) Rà soát và cập nhật danh mục ngành, nghề đào tạo cho lao động nông thôn; xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực, cấp trình độ.

d) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong đào tạo nghề.

đ) Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trong tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động sau đào tạo.

e) Chủ trì hoặc phối hợp triển khai các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

g) Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và các bộ, ngành Trung ương về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố, UBND các xã, phường hướng dẫn tổ chức dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xác định danh mục các nghề đào tạo, nhu cầu học nghề và kinh phí dạy nghề nông nghiệp của lao động nông thôn trên địa bàn thành phố, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp trình UBND thành phố.

c) Triển khai chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, đội ngũ quản trị hợp tác xã, nông dân nòng cốt và các chủ thể tham gia chuỗi giá trị; hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có kiến thức, kỹ năng về kinh tế tập thể, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, kinh tế nông nghiệp sinh thái, xanh, tuần hoàn và chuyên đổi số, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững.

d) Đề xuất các cơ sở đào tạo có đủ điều kiện tham gia dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, phối hợp thẩm định theo thẩm quyền.

đ) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở đào tạo xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng tại địa phương.

e) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện dạy nghề nông nghiệp hằng năm và 05 năm, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính trình UBND thành phố phê duyệt.

g) Phối hợp các ngành chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố.

h) Tổ chức lồng ghép trong các chương trình, nhiệm vụ chuyên môn để kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức đào tạo thực hành, thực tập và có thể tiếp nhận lao động sau đào tạo.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai các hoạt động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc thực hiện nội dung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Tổng hợp nhu cầu và kinh phí đào tạo nghề của người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Sở Tài chính: Các cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người

lao động khu vực nông thôn, thanh niên và các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành, trong đó có đội ngũ nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn.

c) Chủ trì khảo sát, dự báo nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của các doanh nghiệp; đồng thời, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường rà soát, đối chiếu với nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, đảm bảo công tác đào tạo sát với thực tiễn thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

d) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với các nhóm đối tượng theo quy định; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

6. Sở Công Thương

a) Phối hợp triển khai đào tạo nghề gắn với phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề, ngành nghề truyền thống và các lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn và người lao động đang làm việc tại các cơ sở này đăng ký học nghề khi có nhu cầu.

c) Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm cho người lao động nông thôn sau đào tạo.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp xây dựng số hóa các tài liệu, chương trình, giáo trình, học liệu phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người tham gia đào tạo nghề.

b) Phối hợp định hướng, lồng ghép nội dung ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo vào các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

c) Hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo cho lao động, thanh niên nông nghiệp nông thôn.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo, định hướng cho các cơ quan truyền thông trong thành phố tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, các trang thông tin điện tử, bản tin của các cơ quan nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp về công tác đào tạo nghề, tạo việc làm đối với lao động nông thôn.

b) Định hướng, theo dõi các cơ quan báo chí, cổng/trang thông tin điện tử của thành phố, hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của các chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, sự chuyên dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện

đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tuyên truyền giới thiệu các nghề đào tạo, các mô hình dạy nghề gắn với việc làm hiệu quả trên địa bàn.

c) Phối hợp định hướng đào tạo nghề gắn với phát triển du lịch, dịch vụ, du lịch cộng đồng và du lịch nông thôn.

d) Tham gia đánh giá hiệu quả công tác đào tạo nghề đối với các nghề thuộc lĩnh vực du lịch; đề xuất điều chỉnh nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch của thành phố.

9. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố: Triển khai, thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành; thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn vốn từ các chương trình phù hợp khác; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền về Kế hoạch và lồng ghép các hoạt động trong Kế hoạch này với hoạt động của các chương trình, đề án, kế hoạch do tổ chức, đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội chủ trì thực hiện.

b) Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng nghề và tìm kiếm việc làm.

c) Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

d) Phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ sinh kế, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

11. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố

a) Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch triển khai chiến lược phát triển thanh niên Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Tổ chức tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau học nghề.

12. Các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố

a) Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng đào tạo.

b) Tăng cường liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh trong tổ chức đào tạo, thực tập và giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo.

c) Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, khoa học - công nghệ trong quản lý đào tạo và giảng dạy; phát triển học liệu số, tổ chức các hình thức đào tạo linh hoạt, kết hợp trực tiếp và trực tuyến phù hợp điều kiện thực tế.

d) Tham gia xây dựng, cung cấp thông tin cho cơ sở dữ liệu đào tạo, việc làm và thị trường lao động của thành phố; định kỳ báo cáo kết quả đào tạo, tình hình việc làm của người học sau tốt nghiệp theo quy định.

đ) Chủ động đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan về nhu cầu đầu tư, đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

e) Thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định; tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ học tập, giảm tỷ lệ bỏ học, nâng cao tỷ lệ hoàn thành khóa học và có việc làm sau đào tạo.

g) Căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị; tăng cường phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

13. UBND các xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030 và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương; hằng năm, tổ chức điều tra, rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp làm cơ sở đề xuất chỉ tiêu đào tạo.

b) Phối hợp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyển sinh, quản lý lớp học; giám sát quá trình đào tạo, xác nhận tình trạng việc làm của người học sau đào tạo.

c) Thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả.

d) Theo dõi, thống kê số người đã học nghề, số người có việc làm sau khi học nghề. Chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

đ) Có giải pháp đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo cơ hội cho người dân nông thôn tiếp cận giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo nghề và giải quyết việc làm với thị trường lao động, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đăng ký và kết quả thực hiện của địa phương.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các đơn vị gửi báo cáo định kỳ 06 tháng trước ngày 25/6, báo cáo năm trước ngày 25/12 về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất UBND thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo theo quy định.

(Kèm theo Phụ lục nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch)./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Thành ủy, TT. HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục VI;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, PCVP. UBND thành phố (KGVX);
- Lưu: VT, KTN, TH, HCTC, KGVX (Tannd).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn